

CÔNG TY CỔ PHẦN DAVICOOK HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DAVICOOK HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAVICOOK HANOI JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DAVICOOK HN JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109299035

3. Ngày thành lập: 07/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 10, thôn 3, Xã Yên Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02422117272

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
2.	Trồng cây mía	0114
3.	Trồng cây lấy sợi	0116
4.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
5.	Trồng cây hàng năm khác	0119
6.	Trồng cây ăn quả	0121
7.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
8.	Trồng cây điều	0123
9.	Trồng cây hồ tiêu	0124
10.	Trồng cây cao su	0125
11.	Trồng cây cà phê	0126
12.	Trồng cây chè	0127
13.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm	0146
14.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
15.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
16.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
17.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
18.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
19.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
20.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
21.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: chế biến và bảo quản nước mắm;	1020
22.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

23.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
24.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
25.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
26.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
27.	Sản xuất rượu vang	1102
28.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
29.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá nội, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lá trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sản phẩm thuốc lá nội, thuốc lá trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
36.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn thực phẩm khác;	4632
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lá Chi tiết: Bán buôn sản phẩm thuốc lá nội, thuốc lá	4634
39.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
41.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

43.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
45.	Đại lý du lịch	7911
46.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
47.	Điều hành tua du lịch	7912
48.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
49.	Trồng cây lâu năm khác	0129
50.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: ngô, lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	0112
51.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
53.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn công nghiệp - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng	5629(Chính)
54.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
55.	Trồng lúa	0111

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI	Phòng 4006 HH3C Khu đô thị Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	90,000	001189003290	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	90,000		
2	NGUYỄN THỊ THANH LONG	Xóm 10, thôn 3, Xã Yên Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	5,000	042192000464	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000	150.000.000	5,000		

3	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	Thôn Hồ Tiêng, Xã Ea Hồ, Huyện Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	5,000	241423375
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	15.000	150.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001189003290

Ngày cấp: 20/08/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 4006 HH3C Khu đô thị Linh Đàm, Phường
Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 4006 HH3C Khu đô thị Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội